

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THNH PHỐ Đ
THNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2248/2023/LĐ-ST

Ngày: 05/7/2023

V/v “*Tranh chấp tuyên bố
hợp đồng lao động vô hiệu*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ Đ - THNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hương

2/ Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố Đ, THnh phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Đ, THnh phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Đ, THnh phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2022/TLST- LĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, về việc “*Tranh chấp tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3010/2023/QĐXXST-LĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chu Thị Hồng TH, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 100/5M, Tổ C, khu phố 11A, Phường Tân Phong, tHnh phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn AS (SÀI GÒN)

Trụ sở: Số Lô 71-72 Khu chế xuất LT, Phường LT, tHnh phố Đ, THnh phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Xuân H, sinh năm 1969; Chức vụ: Trưởng phòng nhân sự; Địa chỉ: Số 105 Đường 379, phường Tăng Nhơn Phú A, tHnh phố Đ, THnh phố Hồ Chí Minh (Giấy uỷ quyền số 01-23/GĐCT ngày 15 tháng 3 năm 2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Chu Thị H, sinh năm 1996

Hộ khẩu thường trú: thôn 3, xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tạm trú: KP.8A, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh D.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2022 và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa:

Tháng 08 năm 2012 đến tháng 01 năm 2015. Bà Chu Thị Hồng TH cho bà Chu Thị H, sinh năm 1996 (em gái ruột của bà TH) mượn chứng minh nhân dân của bà Chu Thị Hồng TH mang số 194550684 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp để ký các hợp đồng lao động ngày 01/8/2012, thời hạn 01 năm; hợp đồng lao động số 8/27-01082 ngày 01/8/2013, thời hạn 01 năm; hợp đồng lao động số 4/15-0108/01 ngày 01/8/2014, thời hạn: không xác định thời hạn với Công ty TNHH AS (Sài Gòn), địa chỉ tại Số Lô 71-72 Khu chế xuất LT, Phường LT, tHnh phố Đ, THnh phố Hồ Chí Minh và tham gia bảo hiểm xã hội với mã số Sổ bảo hiểm xã hội là 7912343255 mang tên Chu Thị Hồng TH. Lý do bà Chu Thị H mượn chứng minh nhân dân của bà Chu Thị Hồng TH là do bà Chu Thị H chưa đủ 18 tuổi để có thể trực tiếp ký hợp đồng lao động. Công việc của bà Chu Thị Hồng TH khi đi làm tại Công ty TNHH AS (Sài Gòn) là công nhân may. Bà Chu Thị Hồng TH đi làm tại Công ty TNHH AS (Sài Gòn) trong thời gian 02 năm 06 tháng từ tháng 08/2012 đến tháng 01/2015, sau đó bà TH có đơn xin thôi việc và Công ty TNHH AS (Sài Gòn) ra quyết định số 42/CTQĐ 15 ngày 13/02/2015.

Ngày 13/10/2022, bà Chu Thị Hồng TH đã gửi đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp lao động đến Phòng Lao động Thương binh và Xã hội tHnh phố Đ. Tuy nhiên, quá thời hạn 05 ngày làm việc theo quy định của pháp luật nhưng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội tHnh phố Đ không tiến Hnh hòa giải.

Nay bà Chu Thị Hồng TH yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Chu Thị Hồng TH và Công ty TNHH AS (Sài Gòn) là vô hiệu do xác định bà Chu Thị H là người trực tiếp lao động, nhưng thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Chu Thị Hồng TH, nên nay bà Chu Thị Hồng TH yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Chu Thị Hồng TH và Công ty TNHH AS (Sài Gòn) là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động. Ngoài ra, bà Chu Thị Hồng TH không có yêu cầu gì khác, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Về án phí lao động sơ thẩm, bà Chu Thị Hồng TH tự nguyện nộp.

** Bị đơn Công ty TNHH AS (Sài Gòn) có đại diện hợp pháp bà Nguyễn Xuân Hương trình bày:* Xác nhận Công ty TNHH AS (Sài Gòn) và bà Chu Thị Hồng TH có ký các hợp đồng lao động ngày 01/8/2012, thời hạn 01 năm; hợp đồng lao động số 8/27 - 01082 ngày 01/8/2013, thời hạn 01 năm; hợp đồng lao động số 4/15-0108/01 ngày 01/8/2014, thời hạn: không xác định thời hạn và Công ty TNHH AS (Sài Gòn) đóng bảo hiểm xã hội cho bà Chu Thị Hồng TH với mã số Sổ bảo hiểm xã hội là 7912343255 trong thời gian 02 năm 06 tháng từ tháng 08/2012 đến tháng 01/2015, sau đó bà TH có đơn xin thôi việc và Công ty TNHH AS (Sài Gòn) ra

quyết định số 42/CTQĐ 15 ngày 13/02/2015. Nay Công ty không có ý kiến gì và không có yêu cầu trong vụ kiện này. Do bận công việc nên Công ty TNHH AS (Sài Gòn) xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng của vụ việc dân sự trên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị H trình bày:* Xác nhận lời trình bày của bà Chu Thị Hồng TH là đúng. Trong thời gian từ tháng 08/2012 đến tháng 01/2015 bà H mượn chứng minh nhân dân của bà Chu Thị Hồng TH mang số 194550684 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp để ký các hợp đồng lao động ngày 01/8/2012, thời hạn 01 năm; hợp đồng lao động số 8/27-01082 ngày 01/8/2013, thời hạn 01 năm; hợp đồng lao động số 4/15-0108/01 ngày 01/8/2014, thời hạn: không xác định thời hạn với Công ty TNHH AS (Sài Gòn), địa chỉ tại Số Lô 71-72 Khu chế xuất LT, Phường LT, tHnh phố Đ, THnh phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH AS (Sài Gòn) đóng bảo hiểm xã hội với mã số Sổ bảo hiểm xã hội là 7912343255 mang tên Chu Thị Hồng TH cho bà H, công việc bà H được giao Công nhân may, mức lương 3.550.000 đồng/tháng, đến ngày 12/02/2015 bà H có đơn xin thôi việc tại Công ty trên. Nay bà H đồng ý với yêu cầu của bà Chu Thị Hồng TH. Ngoài ra, bà H không có ý kiến gì khác, không có yêu cầu gì trong vụ kiện này và thống nhất toàn bộ nội dung trên. Do bận công việc nên bà H xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng của vụ việc dân sự trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Chu Thị Hồng TH khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nên căn cứ khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn Công ty TNHH AS (Sài Gòn) có trụ sở tại phường LT, tHnh phố Đ, THnh phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tHnh phố Đ, THnh phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Chu Thị H có đơn yêu cầu vắng mặt, Công ty TNHH AS (Sài Gòn) có đơn yêu cầu vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến Hnh xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Về thủ tục hòa giải trước khi khởi kiện: Ngày 13/10/2022, bà Chu Thị Hồng TH đã nộp đơn yêu cầu hòa giải đến phòng Lao động Thương binh và Xã hội

tHnh phố Đ đề yêu cầu hòa giải nhưng quá hạn 05 ngày làm việc vụ việc không được tiến hành hòa giải cơ sở nên căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 7 Điều 188 Bộ luật lao động năm 2019 bà TH có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về việc lựa chọn Bộ luật lao động để áp dụng giải quyết tranh chấp: Các bên tranh chấp hợp đồng lao động trong giai đoạn từ tháng 08/2012 đến tháng 01/2015 nên Bộ luật lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật lao động năm 2012.

[5] Về thời hiệu khởi kiện: các bên đương sự không yêu cầu áp dụng về thời hiệu nên căn cứ quy định tại Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019, Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án không áp dụng thời hiệu.

[6] Về hợp đồng lao động: Bà Chu Thị Hồng TH khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Chu Thị Hồng TH với Công ty TNHH AS (Sài Gòn) do bà Chu Thị H là người trực tiếp lao động với Công ty TNHH AS (Sài Gòn) là vô hiệu. Căn cứ các hợp đồng lao động ngày 01/8/2012, thời hạn 01 năm; hợp đồng lao động số 8/27-01082 ngày 01/8/2013, thời hạn 01 năm; hợp đồng lao động số 4/15-0108/01 ngày 01/8/2014, thời hạn: không xác định thời hạn mà bà Chu Thị Hồng TH ký với Công ty TNHH AS (Sài Gòn), địa chỉ tại Số Lô 71-72 Khu chế xuất LT, Phường LT, tHnh phố Đ, THnh phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH AS (Sài Gòn) đóng bảo hiểm xã hội với mã số Sổ bảo hiểm xã hội là 7912343255 mang tên Chu Thị Hồng TH nhưng người trực tiếp tham gia lao động bà Chu Thị H.

[7] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào văn bản số 8770/BHXX - QLT ngày 30/12/2022 của Bảo hiểm xã hội THnh phố Hồ Chí Minh xác định bà Chu Thị Hồng TH có tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian tháng từ tháng 08/2012 đến tháng 01/2015 tại Công ty TNHH AS (Sài Gòn) nên có căn cứ xác định giữa bà Chu Thị Hồng TH và Công ty TNHH AS (Sài Gòn) có giao kết hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng trong thời gian 02 năm 06 tháng từ tháng 08/2012 đến tháng 01/2015.

Căn cứ văn bản số 02/BHXX - THU ngày 03/01/2023 của Bảo hiểm xã hội tHnh phố Đ xác định trong thời gian từ 08/2012 đến tháng 01/2015, bà Chu Thị Hồng TH có tham gia bảo hiểm xã hội với số Sổ bảo hiểm xã hội là 7912343255 mang tên Chu Thị Hồng TH tại Công ty TNHH AS (Sài Gòn).

Như vậy có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 08/2012 đến tháng 01/2015 bà Chu Thị Hồng TH có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH AS (Sài Gòn). Bị đơn không có ý kiến, trong khi bà Chu Thị H, bà Chu Thị Hồng TH cùng thống nhất ý kiến trong khoảng thời gian từ tháng 08/2012 đến tháng 01/2015 bà Chu Thị Hồng TH đi làm tại Công ty TNHH AS (Sài Gòn) và bà Chu Thị H mượn chứng minh nhân dân của bà Chu Thị Hồng TH để giao kết hợp đồng và trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH AS (Sài Gòn) nên có cơ sở xác định bà Chu Thị Hồng TH không trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH AS (Sài Gòn). Do đó, việc bà Chu Thị H ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH AS (Sài Gòn) nhưng với tên bà Chu Thị Hồng TH là vi phạm quy định tại Điều 22, Điều 25, Điều 30, Điều 52 Bộ luật lao động năm 2012 nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa bà Chu Thị Hồng TH và Công ty TNHH AS (Sài

Gòn) là không có hiệu lực. Do đó, nay bà Chu Thị Hồng TH yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Chu Thị Hồng TH và Công ty TNHH AS (Sài Gòn) trong khoảng thời gian tháng 08/2012 đến tháng 01/2015 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Chu Thị H trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Chu Thị Hồng TH là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, bà Chu Thị Hồng TH không yêu cầu nên không giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Đ tham gia phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Chu Thị Hồng TH tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm 300.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 184; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 22, Điều 25, Điều 30, Điều 52 Bộ luật lao động năm 2012;

- Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 188; Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ Luật Thi Hnh án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chu Thị Hồng TH:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Chu Thị Hồng TH và Công ty TNHH AS (Sài Gòn) trong khoảng thời gian tháng 08/2012 đến tháng 01/2015 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Chu Thị H trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Chu Thị Hồng TH.

- Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Bà Chu Thị Hồng TH không yêu cầu nên không giải quyết.

2/ Án phí lao động sơ thẩm: Bà Chu Thị Hồng TH tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Chu Thị Hồng TH đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0006695 ngày 07/11/2022 của Chi cục

thi Hình án dân sự tHnh phố Đ. Bà Chu Thị Hồng TH đã nộp đủ án phí lao động sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Bà Chu Thị Hồng TH có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH AS (Sài Gòn), bà Chu Thị H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi Hình án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hình án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Đ;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Loan

